

BỘ CÔNG NGHIỆP
Số: 14/2006/QĐ-BCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tuyến biên giới Việt - Trung đến năm 2010

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 05 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 120/2003/QĐ-TTg ngày 11 tháng 06 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tuyến biên giới Việt Trung;

Căn cứ Công văn số 1332/VPCP-CN của Văn phòng Chính phủ về việc uỷ quyền phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tuyến biên giới Việt - Trung đến năm 2010;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tuyến biên giới Việt - Trung với các nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm phát triển

- Gắn liền với việc bảo đảm an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, chú trọng đến mối quan hệ hữu cơ với các vùng xung quanh và cả nước trên cơ sở phân công hợp tác cùng có lợi, từng bước cải thiện đời sống kinh tế và nâng cao dân trí của nhân dân trên địa bàn.

- Huy động mọi nguồn lực của nhân dân các dân tộc trong vùng, các tỉnh khác, các doanh nghiệp miền xuôi thuộc mọi thành phần kinh tế và đầu tư nước ngoài, đặc biệt là từ Trung Quốc và các nước ASEAN. Nhà nước tập trung đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.
- Phát huy tối đa tiềm năng và ưu thế sẵn có của vùng biên giới, cửa ngõ giao lưu của Việt Nam và các nước ASEAN với Trung Quốc, đẩy mạnh hợp tác, xuất nhập khẩu với các địa phương vùng biên giới Trung Quốc.
- Tập trung phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở khu vực những cửa khẩu chính; các khu, cụm công nghiệp, khuyến khích phát triển ở các vùng khác dọc tuyến biên giới với quy mô vừa và nhỏ. Kết hợp phát triển tiểu thủ công nghiệp với phát triển du lịch. Chú trọng bảo vệ môi trường sinh thái, đặc biệt là bảo vệ rừng và nguồn nước.

2. Định hướng phát triển đến năm 2010

- Tập trung đầu tư phát triển những ngành công nghiệp có lợi thế như: khai thác và chế biến khoáng sản quy mô vừa và nhỏ, công nghiệp chế biến nông lâm sản, vật liệu xây dựng, thủy điện nhỏ, phân bón, hoá chất và cơ khí sửa chữa. Ưu tiên thu hút đầu tư vào các ngành công nghiệp chế biến, gia công xuất khẩu, sản xuất bao bì và đóng gói xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc. Chú trọng phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp, nghề truyền thống có sử dụng nhiều lao động và nguyên liệu tại địa phương như dệt, mây tre đan, chạm khắc gỗ, mộc dân dụng và một số ngành nghề khác góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động trong vùng, tăng thu nhập cho dân cư.
- Các khu công nghiệp, các dự án sản xuất quy mô lớn và vừa được xây dựng và triển khai chủ yếu ở Lào Cai và Móng Cái. Công nghiệp vừa và nhỏ, tiểu thủ công nghiệp được phân bố ở các huyện, gắn liền với vùng nguyên liệu và hệ thống công nghiệp của các tỉnh.
- Nhà nước khuyến khích và hỗ trợ phát triển tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, nghề truyền thống của đồng bào các dân tộc; đào tạo, du nhập nghề mới cho nhân dân

trên tuyến biên giới để giải quyết việc làm, tăng thu nhập, góp phần xoá đói, giảm nghèo.

- Đẩy mạnh công tác thăm dò đánh giá trữ lượng tài nguyên khoáng sản để tạo cơ sở phát triển công nghiệp khai khoáng giai đoạn sau năm 2010.

3. Định hướng phát triển của từng tỉnh đến năm 2010

a) Tỉnh Điện Biên

- Đối với huyện Mường Nhé, trước mắt phát triển các cơ sở sản xuất công nghiệp chế biến mây, tre, song và một số loại lâm sản quy mô nhỏ phục vụ nhu cầu tại chỗ, đồng thời kết hợp với các cơ sở ở trung tâm tỉnh để cung cấp nguyên liệu và một số sản phẩm phục vụ cho các vùng khác và tham gia xuất khẩu.

- Phát triển một số cơ sở sản xuất gạch ngói, sửa chữa cơ khí, sản xuất dụng cụ cầm tay phục vụ nhu cầu tại chỗ. Từng bước xây dựng điểm công nghiệp tại trung tâm huyện và khu vực cửa khẩu quốc gia Sín Thầu để thu hút đầu tư, điểm công nghiệp ở khu vực tái định cư dự án Thủy điện Sơn La. Phát triển sản xuất vật liệu xây dựng để đáp ứng nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng tại địa phương và khu vực di dân, tập trung vào các sản phẩm như đá xây dựng, gạch tuy nen, gạch ngói nung và một số loại vật liệu khác. Tận dụng tiềm năng sẵn có cùng với việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, hình thành các vùng nguyên liệu chuyên canh để phát triển công nghiệp chế biến nông lâm sản.

b) Tỉnh Lai Châu

Đối với 3 huyện biên giới (Mường Tè, Sìn Hồ, Phong Thổ), tập trung phát triển thủy điện nhỏ; khai thác và chế biến khoáng sản; sản xuất vật liệu xây dựng; công nghiệp chế biến hàng nông, lâm sản như mây tre đan và các lâm sản khác; chế biến thịt, thức ăn gia súc; sửa chữa cơ khí, sản xuất nông cụ phục vụ nhu cầu địa phương. Từng bước xây dựng cụm công nghiệp Mường So tại Phong Thổ để thu hút đầu tư chế biến khoáng sản, sản xuất xi măng và vật liệu xây dựng; cụm công nghiệp Lê Lợi - Nậm Hàng tại huyện Sìn Hồ và Mường Tè để thu hút sản xuất giấy, đá lợp, cơ khí nhỏ.

c) Tỉnh Lào Cai

Đối với thành phố Lào Cai và 4 huyện giáp biên (Bát Xát, Bắc Hà, Bảo Thắng, Sa Pa), phát triển công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản (apatit, đồng, sắt), chế biến nông lâm sản xuất khẩu, gia công các sản phẩm xuất khẩu sang Vân Nam - Trung Quốc, thủy điện vừa và nhỏ để cung cấp điện cho nhu cầu tại chỗ, công nghiệp phân bón, hoá chất. Tiếp tục triển khai quy hoạch và xây dựng hạ tầng 3 khu công nghiệp (Đồng Phố Mới, Bắc Duyên Hải và Tăng Loong).

d) Tỉnh Hà Giang

Đối với các huyện biên giới (Vị Xuyên, Hoàng Su Phì, Xín Mần, Quản Bạ, Yên Minh, Đồng Văn, Mèo Vạc), tập trung phát triển công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản quy mô vừa và nhỏ; thủy điện nhỏ; chế biến nông lâm sản quy mô nhỏ và hộ gia đình; phát triển tiểu thủ công nghiệp để tạo việc làm cho đồng bào dân tộc. Duy trì gia công xuất khẩu hàng hóa cho Trung Quốc tại khu vực cửa khẩu Thanh Thủy.

đ) Tỉnh Cao Bằng

Phát huy tiềm năng, thế mạnh của các huyện giáp biên (Bảo Bạc, Bảo Lâm, Hà Quảng, Thông Nông, Trà Lĩnh, Trùng Khánh, Phục Hoà, Hạ Lang, Thạch An), đặc biệt tại khu vực cửa khẩu biên giới để phát triển công nghiệp với tốc độ cao, tập trung vào chế biến khoáng sản, nông lâm sản và gia công xuất khẩu. Đồng thời chú trọng phát triển thủy điện nhỏ và tiểu thủ công nghiệp.

e) Tỉnh Lạng Sơn

Đối với các huyện biên giới (Tràng Định, Văn Lãng, Cao Lộc, Lộc Bình, Đình Lập), các khu vực cửa khẩu lớn như Hữu Nghị, Chi Ma, Tân Thanh tập trung phát triển công nghiệp phục vụ cho xuất khẩu như gia công, lắp ráp, bao gói. Đối với các khu vực khác, tập trung phát triển công nghiệp chế biến nông lâm sản như chế biến hoa hồi, gỗ rừng trồng và tre nứa; mở rộng công suất khai thác than và Nhà máy Nhiệt điện Na Dương lên gấp đôi sau năm 2010; nghiên cứu khai thác, tuyển bôxít quy mô vừa xuất khẩu. Đẩy mạnh sản xuất vật liệu xây dựng, phát triển tiểu thủ công nghiệp, làng nghề để giải quyết việc làm cho nhân dân vùng biên giới.

g) Tỉnh Quảng Ninh

Đối với thị xã Móng Cái, tập trung phát triển công nghiệp chế biến nông, hải sản xuất khẩu sang Trung Quốc; gia công, bao gói các sản phẩm phục vụ xuất nhập khẩu qua cửa khẩu Móng Cái và phục vụ khách du lịch. Đối với các huyện biên giới (Bình Liêu, Hải Hà), chủ yếu phát triển công nghiệp quy mô nhỏ, hộ gia đình sản xuất thủ công nghiệp đáp ứng nhu cầu tại chỗ là chính.

4. Mục tiêu phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp các huyện tuyến biên giới Việt - Trung đến năm 2010

Phấn đấu đạt nhịp độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp khoảng 20 - 21%/năm trong giai đoạn 2006 - 2010 và duy trì ở mức cao 15 - 17% trong giai đoạn 2011 đến năm 2020. Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2010 tăng gấp 3 lần năm 2004 đạt khoảng 2.800 tỷ đồng, chiếm khoảng 8% giá trị sản xuất công nghiệp của 7 tỉnh biên giới.

Trong 5 năm tới thu hút thêm khoảng 30 - 35 ngàn lao động nâng tổng số lao động công nghiệp vào năm 2010 khoảng 55 - 65 ngàn người.

Đến năm 2010 đảm bảo 100% số hộ nông thôn được sử dụng điện (trong đó 70% số hộ được dùng điện lưới quốc gia, 30% sử dụng điện từ nguồn thủy điện nhỏ và các dạng năng lượng khác); cung cấp đủ điện cho sản xuất công nghiệp với chất lượng ngày càng cao.

Phát triển được một số khu công nghiệp ở khu vực các cửa khẩu biên giới để thu hút đầu tư nước ngoài và các doanh nghiệp trong nước sản xuất, gia công, lắp ráp các sản phẩm xuất khẩu sang Trung Quốc và các nước trong khu vực. Hình thành các cụm công nghiệp chế biến nhỏ gắn với các vùng nguyên liệu.

Công nghiệp tuyến biên giới Việt - Trung tập trung vào các ngành sau:

- a) Công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản;
- b) Công nghiệp chế biến nông-lâm sản, thực phẩm, tiểu thủ công nghiệp;
- c) Thủy điện nhỏ;
- d) Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng;
- đ) Công nghiệp hoá chất, phân bón;
- e) Công nghiệp cơ khí sửa chữa.